

## TỔNG QUAN VỀ CƠ CHẾ HỖ TRỢ CÔNG NGHỆ CỦA LIÊN HỢP QUỐC NHẪM THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**Nguyễn Hồng Anh<sup>1</sup>**

Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ

---

### **Tóm tắt:**

Cơ chế hỗ trợ công nghệ là một cơ chế quốc tế mới của Liên Hợp quốc (LHQ), thông qua Cơ chế này, chính phủ, xã hội dân sự, doanh nghiệp, cộng đồng khoa học, các cơ quan của LHQ và các chủ thể khác có thể hợp tác, kết nối, thảo luận và đánh giá các công nghệ khác nhau, đồng thời, có thể giúp nhận diện được những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (PTBV). Bài viết đưa ra một bức tranh tổng quan về Cơ chế hỗ trợ công nghệ của LHQ nhằm thực hiện các mục tiêu PTBV. Trên cơ sở phân tích kinh nghiệm của ba quốc gia (Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ) trong triển khai Cơ chế thúc đẩy công nghệ (TFM), bài viết đề xuất một gợi ý mang tính gợi suy cho Việt Nam trong triển khai Cơ chế này trong tương lai.

**Từ khóa:** Cơ chế hỗ trợ công nghệ; Phát triển bền vững; Liên Hợp quốc.

**Mã số:** 21123001

## OVERVIEW OF THE UN TECHNOLOGY FACILITATION MECHANISM FOR IMPLEMENTATION OF SUSTAINABLE DEVELOPMENT GOALS

### **Abstract:**

The Technology Facilitation Mechanism is a new international mechanism of the United Nations, through this mechanism the governments, civil society, business, the scientific community, UN agencies and other actors can collaborate, connect, discuss and evaluate different technologies and at the same time this mechanism can help identify the advantages and disadvantages of implementing the sustainable development goals. The article gives an overview of the United Nations technology facilitation mechanism to achieve the Sustainable Development Goals. On the basis of analyzing the experiences of three countries (Japan, China and India) in the implementation of the technology facilitation mechanism (TFM), the article proposes some suggestions for Vietnam in developing this mechanism in the future.

**Keywords:** Technology facilitation mechanism; Sustainable development goal; United Nations.

### **1. Cơ chế hỗ trợ công nghệ (TFM)**

Phát triển bền vững đã trở thành xu thế chung đang được toàn nhân loại nỗ lực hướng tới. Tại Hội nghị thượng đỉnh LHQ lần thứ 21, năm 2015 (New York, Hoa Kỳ) đã thông qua Chương trình Nghị sự 2030 vì sự PTBV và

---

<sup>1</sup> Liên hệ tác giả: honganh1401@yahoo.com

các mục tiêu PTBV (Sustainable development goals -SDGs). Trước đó, tại Hội nghị thượng đỉnh thế giới Rio+ 20 năm 2012, Tổng Thư ký LHQ cũng đã nhấn mạnh nhu cầu về sự hình thành một cơ chế có thể thúc đẩy tiến bộ công nghệ trên quy mô toàn cầu và đối phó được với những thách thức PTBV. Tháng 10/2016, một số cơ quan của LHQ đã tiến hành các hoạt động đánh giá tác động của sự phát triển, chuyển giao và phổ biến các công nghệ sạch và môi trường; họ nhận thấy sự phối hợp với nhau của các bên liên quan còn yếu và không có sự thống nhất định nghĩa về các công nghệ, các nhà lãnh đạo toàn cầu đã nhận ra sự cần thiết cần phải thiết lập một cơ chế toàn cầu để tạo điều kiện thuận lợi cho thúc đẩy phát triển công nghệ. Từ đó, Cơ chế hỗ trợ công nghệ (Technology Facilitation Mechanism) đã ra đời. Cơ chế hỗ trợ công nghệ (TFM) đã được nhắc đến trong phần 70 của Chương trình Nghị sự 2030 vì sự PTBV.

Trong cuốn “Tương lai mà chúng ta mong muốn” tại Hội nghị của tiến trình Rio + 20 đã yêu cầu các cơ quan của LHQ xác định và lựa chọn một cơ chế tạo điều kiện thúc đẩy phát triển, chuyển giao và phổ biến các công nghệ có tính bền vững và bảo vệ môi trường (đoạn 273), công nhận tầm quan trọng của việc tăng cường năng lực quốc tế, khu vực và quốc gia trong nghiên cứu và đánh giá công nghệ (đoạn 275).

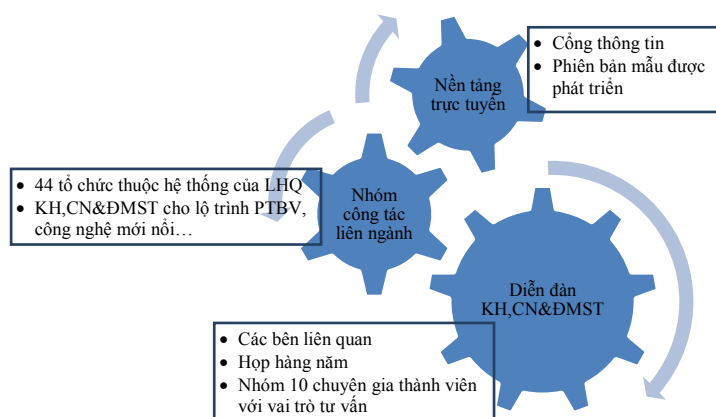
Dưới đây là các dấu mốc chính của sự ra đời Cơ chế hỗ trợ công nghệ:

- Tháng 6/2012: Hội nghị thượng đỉnh toàn cầu Rio + 20 công nhận nhu cầu xây dựng một cơ chế toàn cầu để hỗ trợ công nghệ;
- Năm 2012-2013: Tổng Thư ký LHQ đưa ra các lựa chọn cho một Cơ chế hỗ trợ công nghệ trong hai bài báo (một vào tháng 8/2012 và một vào tháng 8/2013);
- Năm 2013-2014: Hàng loạt hội thảo và đối thoại được tổ chức giữa các quốc gia thành viên (năm 2013) và các bên liên quan khác nhau (năm 2014) về chủ đề này;
- Năm 2014-2015: Những cân nhắc này được đưa vào các cuộc đàm phán về các mục tiêu PTBV, trong đó bao gồm cả việc Cơ chế hỗ trợ công nghệ thuộc gói phương tiện thực hiện để hỗ trợ các mục tiêu PTBV;
- Tháng 7/2015: Các cuộc đàm phán về gói phương tiện thực hiện các mục tiêu PTBV đã được tích hợp vào các quá trình của Hội nghị quốc tế lần thứ ba về tài trợ cho phát triển được tổ chức ở Thủ đô Addis Ababa, Ethiopia (gọi tắt là chương trình hành động Addis Ababa) - tại đây các bên đã đồng ý thành lập Cơ chế hỗ trợ công nghệ;
- Tháng 9/2015: Cơ chế hỗ trợ công nghệ được đưa vào Chương trình nghị sự về PTBV tại Hội nghị thượng đỉnh LHQ ở New York.

## 2. Các thành phần và vai trò ý nghĩa của Cơ chế hỗ trợ công nghệ (TFM)

Cơ chế hỗ trợ công nghệ gồm ba thành phần chính như sau:

- Một nhóm công tác liên ngành về KH, CN & ĐMST vì các mục tiêu PTBV của LHQ (IATT), trong đó, có nhóm 10 thành viên là đại diện từ xã hội dân sự, khu vực tư nhân và cộng đồng khoa học có chức năng tư vấn cho IATT;
- Diễn đàn hợp tác nhiều bên liên quan về KH, CN & ĐMST vì các mục tiêu PTBV (STI Forum);
- Một nền tảng trực tuyến như một cửa ngõ thông tin về các sáng kiến, cơ chế và chương trình KH, CN & ĐMST hiện có (online platform).



Nguồn: UN (2016)

**Hình 1.** Các thành phần của Cơ chế hỗ trợ công nghệ

### 2.1. Nhóm công tác liên ngành về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (IATT)

- Nhóm công tác liên ngành (IATT) về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (STI) của LHQ cho các mục tiêu PTBV là cơ quan điều phối của (TFM). Nhiệm vụ của nhóm là định hướng thúc đẩy sự phối hợp, gắn kết và hợp tác trong hệ thống LHQ về các vấn đề liên quan đến KH, CN & ĐMST, tăng cường sức mạnh tổng hợp và hiệu quả, đặc biệt là phát triển các sáng kiến xây dựng năng lực;
- IATT hiện có 30 thành viên từ các cơ quan và tổ chức của LHQ và được điều phối bởi Cơ quan kinh tế và xã hội LHQ (UN DESA) và Chương trình môi trường của LHQ (UNEP) tại New York;

- Nhóm tư vấn gồm 10 thành viên là các đại diện từ xã hội dân sự, cộng đồng học thuật, khoa học và khu vực tư nhân. Thành viên của Nhóm được Tổng Thư ký LHQ bổ nhiệm với nhiệm kỳ hai năm.
- Nhóm hợp tác chặt chẽ với IATT để cùng thực hiện các nhiệm vụ:
  - + Tham gia vào việc chuẩn bị các cuộc họp của diễn đàn nhiều bên liên quan về KHCN&ĐMST cho các mục tiêu PTBV;
  - + Hỗ trợ phát triển và vận hành nền tảng trực tuyến TFM.
  - + Hỗ trợ chuẩn bị báo cáo tóm tắt của diễn đàn, cung cấp các khuyến nghị và lời khuyên về các vấn đề KHCN&ĐMST cho các mục tiêu PTBV;
  - + Cung cấp các biên bản họp tóm tắt và các đầu vào khác cho Diễn đàn Chính trị Cấp cao (HLPF) về PTBV, hoặc các diễn đàn liên quan khác của LHQ theo yêu cầu.

Cuộc họp đầu tiên của Nhóm 10 thành viên hỗ trợ TFM với Nhóm công tác liên ngành của LHQ về KHCN&ĐMST cho PTBV diễn ra từ ngày 03/3/2016 đến ngày 04/3/2016 tại trụ sở LHQ ở New York. Nhóm đã tương tác với Nhóm công tác liên ngành về KHCN&ĐMST cho các mục tiêu PTBV, và trao đổi quan điểm với các quốc gia thành viên quan tâm. Tiến sĩ Bill Colglazier và Tiến sĩ Heide Hackmann được bầu làm đồng Chủ tịch của Nhóm. Cuộc họp tập trung vào việc chuẩn bị cho diễn đàn đa bên đầu tiên về khoa học, công nghệ và đổi mới cho các mục tiêu PTBV (Diễn đàn STI), được tổ chức tại New York vào từ ngày 06/06/2016 đến ngày 07/06/2016. Các đại biểu cũng thảo luận về nền tảng trực tuyến cho Cơ chế hỗ trợ công nghệ (TFM).

IATT đã họp 3 lần kể từ khi thành lập, thông qua điều khoản tham chiếu của mình, IATT luân chuyển 2 năm/1 lần giữa các thành viên. Theo điều khoản tham chiếu (TOR), nhóm mười thành viên do Tổng Thư ký LHQ bổ nhiệm trong thời hạn hai năm. Nhóm đưa ra các ý tưởng/sáng kiến, hướng dẫn và khuyến nghị cho IATT, hỗ trợ sự phát triển và hoạt động của TFM.

Về thành phần, nhóm gồm các thành viên đảm bảo sự cân bằng địa lý và đảm bảo chuyên môn trên các khía cạnh KHCN&ĐMST phục vụ các mục tiêu PTBV. Nhóm họp ít nhất một hoặc hai lần mỗi năm nhưng tần suất các cuộc họp có thể được điều chỉnh khi cần thiết. Nhóm thống nhất bằng sự đồng thuận của hai đồng chủ tịch trong thời gian một năm tại một thời điểm và việc bổ nhiệm các đồng chủ tịch có thể được thay đổi theo sự đồng thuận bất cứ lúc nào. Các cuộc họp của Nhóm và thông tin liên lạc phải diễn ra thông qua một trang web an toàn.

## 2.2. Diễn đàn Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (STI Forum)

Diễn đàn KHCN&ĐMST nhiều bên liên quan là cuộc họp kéo dài hai ngày, trong đó các bên liên quan khác nhau (xã hội dân sự, cộng đồng khoa học, khu vực tư nhân, nhà đổi mới sáng tạo và người dùng/nhà cung cấp công nghệ) thảo luận về cách thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có thể giúp đạt được kết quả tốt nhất. Diễn đàn KHCN&ĐMST được đồng chủ trì bởi hai quốc gia là thành viên của LHQ. Các đồng chủ trì là người thực hiện báo cáo tóm tắt của Diễn đàn. Bản báo cáo tóm tắt này sau đó được trình bày tại Diễn đàn chính trị cấp cao về PTBV (HLPF), đây là nền tảng toàn cầu để theo dõi và đánh giá về cách đạt được các mục tiêu PTBV. Mỗi diễn đàn KHCN&ĐMST được tổ chức xoay quanh một chủ đề được xác định bởi HLPF và IATT (với Nhóm 10 thành viên), liên kết đến chủ đề của cuộc họp HLPF hàng năm<sup>2</sup>.

Diễn đàn KHCN&ĐMST như một chuỗi các sự kiện và đảm bảo tính liên tục từ diễn đàn này sang diễn đàn khác. Vai trò của diễn đàn đầu tiên, tạo ra tiếng nói chung cho cộng đồng khoa học của các nước thuộc LHQ và đồng thời đánh dấu mốc cho các sự kiện dành cho cộng đồng KHCN&ĐMST và các bên liên quan trong những năm tiếp theo. Tại LHQ hiện nay tồn tại nhiều diễn đàn công nghệ, do đó diễn đàn KHCN&ĐMST cần phải có trọng tâm của chính nó, và trọng tâm ở đây là cách thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giúp đạt được các mục tiêu PTBV. Đây là diễn đàn thường xuyên để trao đổi kinh nghiệm và tạo dựng quan hệ đối tác về KHCN&ĐMST cho các mục tiêu PTBV giữa khu vực công và các tác nhân khu vực tư nhân ở các nước phát triển và đang phát triển. Để hoạt động có hiệu quả, diễn đàn cần được “nhúng” vào hệ thống các cơ quan và diễn đàn liên quan của LHQ, đặc biệt là diễn đàn chính trị cấp cao về PTBV (HLPF) và Ủy ban về phát triển khoa học và công nghệ (Commission on Science and Technology for Development - CSTD).

Diễn đàn là một phần của Cơ chế tạo hỗ trợ công nghệ của LHQ nhằm giúp phân tích nhu cầu và khoảng trống công nghệ cho sự hợp tác khoa học, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực để đạt được các mục tiêu PTBV; hỗ trợ phát triển mạng lưới nhiều bên liên quan và quan hệ đối tác để nâng cao vị

<sup>2</sup> Các chủ đề của diễn đàn KH,CN&ĐMST qua các năm lần lượt như sau:

- Năm 2016: Tăng cường nhận thức về tiềm năng của KHCN&ĐMST cho tất cả mọi người để đạt được các mục tiêu PTBV;
- Năm 2017: KH,CN&ĐMST vì một thế giới đang thay đổi - Tập trung vào các mục tiêu PTBV số 1, 2, 3, 5, 9 và 14;
- Năm 2018: Từ phòng thí nghiệm đến sản xuất: Mô hình kinh doanh triển khai công nghệ cho các mục tiêu PTBV;
- Năm 2019: KH,CN&ĐMST để đảm bảo tính toàn diện và bình đẳng, đặc biệt tập trung vào các mục tiêu PTBV số 4, 8, 10, 13 và 16;
- Năm 2020: Áp dụng KHCN&ĐMST để thúc đẩy hành động và các lộ trình chuyển đổi.
- Năm 2021: KHCN&ĐMST để phục hồi COVID-19 bền vững cũng như các lộ trình hành động toàn diện hiệu quả hướng tới các mục tiêu PTBV.

trí, vai trò cũng như đóng góp của KHCN&ĐMST cho các mục tiêu PTBV.

### *c- Nền tảng trực tuyến (Online platform)*

Nền tảng trực tuyến toàn cầu là một trung tâm thông tin của các sáng kiến, cơ chế và chương trình hiện có liên quan đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong và ngoài LHQ. Nền tảng trực tuyến là nơi:

- Chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn tốt nhất và bài học kinh nghiệm từ những nỗ lực để tạo điều kiện cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ các mục tiêu PTBV;
- Phổ biến các ấn phẩm khoa học truy cập mở có liên quan từ khắp nơi trên thế giới;
- Thông tin về các sáng kiến công nghệ khác trong và ngoài LHQ. Điều này sẽ giúp đảm bảo rằng Cơ chế hỗ trợ công nghệ hoạt động đồng bộ với các sáng kiến công nghệ hiện có.

### **3. Kinh nghiệm một số quốc gia khi thực hiện Cơ chế hỗ trợ công nghệ (TFM)**

Trong Cơ chế hỗ trợ công nghệ mỗi quốc gia thành viên của LHQ sẽ tham gia với những vai trò, vị trí khác nhau.

- Với các nước phát triển: các nước phát triển có vai trò dẫn dắt, là các nhà tài trợ về kinh phí, hỗ trợ về chuyên môn, chia sẻ những kinh nghiệm thực tiễn liên quan đến hoạt động KHCN&ĐMST phục vụ mục tiêu PTBV;
- Với các nước đang phát triển: các nước đang phát triển là những nước được thụ hưởng các lợi ích từ Cơ chế TFM mang lại như học hỏi các kinh nghiệm của các nước phát triển, nhận các dự án tài trợ, tìm kiếm các thông tin từ cơ chế chia sẻ cơ sở dữ liệu. Thông qua cơ chế này, các nước đang phát triển được trình bày những vấn đề họ đang phải đối diện, cùng các nước khác thảo luận và tìm ra những giải pháp tối ưu để khắc phục.

Trong phần này, chúng ta đi vào nghiên cứu ba nước đó là Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ. Đây là ba nước đã ủng hộ sự ra đời của Cơ chế TFM ngay từ ban đầu, mặc dù xuất phát điểm, kinh nghiệm của ba nước về lĩnh vực này có những sự khác biệt nhất định. Nhưng Việt Nam có thể học tập được một số điều từ kinh nghiệm ba nước này dưới những góc độ khác nhau.

#### **3.1. Nhật Bản**

Nhật Bản đã đóng một vai trò dẫn đầu trong việc xây dựng Chương trình Nghị sự 2030 và thiết kế các mục tiêu chung và chỉ tiêu riêng lẻ. Nhật Bản là một hình mẫu cho thế giới trong việc thực hiện các biện pháp để đạt được các mục tiêu PTBV và hợp tác với các quốc gia khác để đạt được xã hội

bền vững trên toàn thế giới, nơi không một ai bị bỏ lại phía sau. Trong Cơ chế TFM, vai trò của Nhật Bản vừa là nước dẫn dắt, tài trợ kinh phí, hỗ trợ chia sẻ về chuyên môn cho các nước đang phát triển.

*Nhật Bản với vai trò là nước có chức năng tư vấn, dẫn dắt*

Các nỗ lực của Nhật Bản nhằm thực hiện các mục tiêu PTBV trong Chương trình Nghị sự 2030 thông qua những đóng góp cụ thể trong và ngoài nước: Để thúc đẩy phát triển KH&ĐT đóng góp vào mục tiêu PTBV, các bên liên quan khác nhau bao gồm các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ và khu vực tư nhân cùng phối hợp với các nhà hoạch định chính sách để tạo ra giá trị chung và một xu hướng về trách nhiệm đối với xã hội. Nhóm công tác về KH&ĐT cho mục tiêu PTBV do Cục KH&CN Nhật Bản (Japan Science Technology Agency - JST) thành lập vào tháng 11 năm 2016 đã tiến hành nghiên cứu và phân tích cụ thể về vai trò của KH&ĐT nhằm đạt được các mục tiêu PTBV. Nhóm công tác đã hoàn thành giai đoạn bắt đầu vào cuối năm 2017 và thành lập văn phòng KH&ĐT cho các mục tiêu PTBV vào tháng 4 năm 2018. Cơ quan này đã hoạch định các chính sách cơ bản, hợp tác với các tổ chức liên quan trong và ngoài Nhật Bản, cung cấp các thông tin liên quan trên toàn thế giới và tổ chức các sự kiện để tăng cường hợp tác giữa các bên. Trong quyền hạn của mình, JST đã thực hiện nhiều chức năng như tổ chức tư vấn, tài trợ NC&PT, thúc đẩy hợp tác giữa viện nghiên cứu và khu vực doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực thế hệ tiếp theo và truyền thông khoa học.

*Nhật Bản xây dựng các nền tảng trực tuyến chia sẻ trong và ngoài nước:* Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao và Khoa học, công nghệ (MEXT) của Nhật Bản phát triển hệ thống tích hợp và phân tích dữ liệu (DIAS) - nền tảng thông tin môi trường toàn cầu - để lưu trữ, tích hợp và phân tích dữ liệu lớn về các quan sát trái đất (EO) và các dự báo. MEXT hợp tác với khu vực tư nhân để thúc đẩy sử dụng DIAS nhằm giải quyết các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, quản lý rủi ro thiên tai và các bệnh truyền nhiễm. DIAS cung cấp thông tin EO cho khắp nơi trên thế giới thông qua khuôn khổ của nhóm liên chính phủ về quan sát trái đất. Nhật Bản xây dựng các nền tảng (platform) về KH&ĐT cho PTBV, điển hình là nền tảng kỹ thuật số SHIP<sup>3</sup>. Nền tảng đổi mới toàn diện thực hiện các mục tiêu PTBV, “SHIP” là một nền tảng đổi mới mở đưa ra các cơ hội đổi mới trong việc giải quyết các mục tiêu PTBV và nhằm giải quyết các thách thức trên toàn thế giới bằng bí quyết và công nghệ của doanh nghiệp. SHIP cũng là một nền tảng toàn cầu bao gồm các bên liên quan đa dạng ở cả Nhật Bản và nước ngoài, tạo thành “Hệ sinh thái SHIP” giúp kết nối các thông tin và dữ liệu toàn

<sup>3</sup> SHIP là một nền tảng đổi mới mở do Mạng lưới Đổi mới Nhật Bản (JIN) và Chương trình Phát triển LHQ (UNDP) phát động, nhằm đạt được các mục tiêu PTBV thông qua các mô hình kinh doanh sáng tạo.

cầu. Bên cạnh SHIP thì J-STAGE là một nền tảng đề xuất bản và cung cấp quyền truy cập vào các phiên bản điện tử của các tạp chí học thuật được phát hành tại Nhật Bản. J-STAGE cung cấp 4,9 triệu bài báo từ hơn 2.900 đầu sách và khoảng 90% bài báo được đọc miễn phí. Các bài báo bao gồm các lĩnh vực y học, khoa học đời sống, kỹ thuật, khoa học cơ bản và khoa học xã hội và nhân văn. Nền tảng Tạp chí Điện tử dành cho Tạp chí Học thuật được phát hành tại Nhật Bản.

*Nhật Bản cũng đã tích cực chia sẻ các tri thức, các sáng kiến với các nước thành viên của LHQ:* Nhật Bản đã chia sẻ các báo cáo về các mục tiêu PTBV dựa trên các kinh nghiệm thực tiễn, các dự án do Nhật Bản điều phối tại một số quốc gia, điển hình là báo cáo “Thực tiễn của Nhật Bản về các mục tiêu PTBV - Tạo giá trị chung cho KHCN&ĐMST, đổi mới kinh doanh và xã hội” giới thiệu 47 sáng kiến của Cục Khoa học và Công nghệ Nhật Bản (tính đến tháng 5/2017) đóng góp vào 17 mục tiêu PTBV. Báo cáo này đã được chia sẻ tại diễn đàn KHCN&ĐMST của LHQ vào tháng 5 năm 2017 tại một sự kiện bên lề do Phái đoàn LHQ từ Nhật Bản và Ngân hàng thế giới đồng tổ chức. Kể từ năm 2017, JST đã tổ chức “Nhóm thảo luận về đóng góp của KHCN&ĐMST cho các mục tiêu PTBV”, trong đó các thành viên có thể tìm hiểu và trao đổi thông tin về các sáng kiến PTBV của các tổ chức liên kết bao gồm các cơ quan chính phủ, trường đại học, doanh nghiệp và tập đoàn. Bên cạnh việc chia sẻ các tri thức thì Nhật Bản là một trong những nước tài trợ kinh phí cho các nước đang phát triển. Một trong những chương trình NC&PT hợp tác quốc tế quan trọng của Nhật Bản là Chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học và công nghệ vì sự PTBV (SATREPS). Trong Chương trình này, Cục Khoa học và Công nghệ Nhật Bản (JST), Cơ quan Nghiên cứu và Phát triển Y tế Nhật Bản (AMED) và Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) đã và đang làm việc cùng nhau để khuyến khích nghiên cứu chung giữa các nhà nghiên cứu Nhật Bản và các nhà nghiên cứu từ các nước đang phát triển.

Như vậy có thể nói Nhật Bản là một trong những nước có vai trò cũng như ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện Chương trình Nghị sự 2030. Nhật Bản không chỉ thực hiện tốt các hoạt động PTBV tại Nhật Bản mà còn có đóng góp quan trọng vào việc thúc đẩy Cơ chế TFM đi vào hoạt động có hiệu quả thông qua các hoạt động của mình như xây dựng tài liệu hướng dẫn lộ trình KHCN&ĐMST nhằm thực hiện các mục tiêu PTBV, hỗ trợ hình thành các nền tảng trực tuyến, chia sẻ kinh nghiệm với các nước đang phát triển, kém phát triển thông qua các dự án, các diễn đàn,...

### **3.2. Trung Quốc**

Là quốc gia đang phát triển có diện tích lớn nhất ở châu Á, Trung Quốc cam kết thực hiện các trách nhiệm quốc tế của mình trong quản trị môi



trường toàn cầu và bền vững. Trung Quốc đang nỗ lực gắn kết hơn nữa Sáng kiến vành đai và con đường với Chương trình Nghị sự 2030. Quỹ hòa bình và phát triển Trung Quốc-LHQ và Quỹ hỗ trợ hợp tác Nam-Nam do Trung Quốc xác nhận đang tham gia với tư cách là người hỗ trợ thông qua các kênh song phương để giúp các nước đang phát triển thực hiện Chương trình Nghị sự 2030. Kể từ tháng 10/2015, Trung Quốc đã theo đuổi sự phát triển với các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường phù hợp với tiêu chí của Chương trình Nghị sự 2030. Để biến những khái niệm này thành hành động, Trung Quốc đã áp dụng một cách tiếp cận tổng thể, bằng cách thực hiện các chiến lược phát triển tổng hợp, phối hợp liên ngành, sự tham gia của toàn xã hội, cũng như thí điểm các giải pháp đổi mới. Đề khuyến khích sự tham gia và đóng góp của toàn xã hội, báo cáo phác thảo 17 trường hợp, bao gồm các cách làm của chính quyền địa phương, làng xã, thị trấn, doanh nghiệp và công chúng. Đồng thời, báo cáo cũng trình bày sự kết hợp của hai cách tiếp cận: nỗ lực của Chính phủ Trung Quốc theo cách từ trên xuống và các sáng kiến của công dân Trung Quốc thông qua cách tiếp cận từ dưới lên.

Một thành phần quan trọng của Cơ chế hỗ trợ công nghệ là phát triển một nền tảng trực tuyến để tăng cường chia sẻ và áp dụng KHCN&ĐMST cho các mục tiêu PTBV. Một đánh giá độc lập kết luận rằng để thành công, một nền tảng như vậy cần có cả thành phần trực tuyến và ngoại tuyến. Trung Quốc đã có một số sáng kiến về nền tảng trực tuyến.

*Sáng kiến hình thành ngân hàng công nghệ xanh (Green Technology Bank - GTB):* Trung Quốc đã và đang khám phá các cách tiếp cận sáng tạo để tạo điều kiện chuyển giao công nghệ giữa các quốc gia thông qua việc thiết lập GTB. Ngân hàng công nghệ xanh tập trung vào việc sử dụng tài chính xanh và đầu tư vốn để tạo ra một kênh mới để mở rộng quy mô các giải pháp công nghệ nhằm đạt được các mục tiêu PTBV. Do đó, GTB mang lại nhiều bài học quan trọng giúp tạo điều kiện chuyển giao công nghệ. Như đã nhấn mạnh của Chính phủ Trung Quốc tại Hội nghị khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Trung Quốc coi trọng việc áp dụng KHCN&ĐMST để đạt được PTBV và ủng hộ mạnh mẽ hoạt động của cơ chế tạo thuận lợi về công nghệ của LHQ. Trung Quốc cam kết cung cấp hỗ trợ cho các nước đang phát triển khác phù hợp với Chiến lược quốc gia theo định hướng đổi mới và Chương trình Nghị sự 2030<sup>4</sup>. Trung Quốc đã thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc tế về dữ liệu lớn cho các mục tiêu PTBV để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 của LHQ, Chủ tịch

---

<sup>4</sup> High-level Study Visit to China on STI for the SDGs (DRAFT) Dates: 4-7 December, 2017 Venue: Hongkou, Shanghai

Trung Quốc khóa XI Tập Cận Bình tuyên bố trong bài phát biểu tại Đại hội đồng LHQ vào ngày 22/9/2020.

*Hình thành Trung tâm thực hiện Chương trình Nghị sự 2030:* Việc Trung Quốc thành lập Trung tâm thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 về PTBV là một động thái quan trọng. Trung Quốc cam kết PTBV theo định hướng đổi mới sáng tạo, điều này cũng phù hợp với ý tưởng của Cơ chế hỗ trợ công nghệ do LHQ đề xuất. Dữ liệu lớn như một hiện thân của công nghệ sáng tạo và là một cách thể hiện tính hiệu quả để đánh giá các mục tiêu PTBV, đã có những hoạt động thành công ở Trung Quốc. Trung tâm là cơ quan nghiên cứu đầu tiên tập trung vào các mục tiêu PTBV của LHQ thông qua khoa học dữ liệu lớn, nhằm mục đích xây dựng một nền tảng công nghệ dữ liệu lớn và trung tâm nghiên cứu để hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu PTBV. Trung tâm có tính năng tích hợp nghiên cứu, đổi mới công nghệ, dịch vụ dữ liệu, bồi dưỡng nhân tài và nâng cao năng lực, đồng thời dự kiến sẽ trở thành cơ quan tư vấn cho các tổ chức LHQ và các quốc gia thành viên trong việc thực hiện Chương trình Nghị sự 2030. Trung tâm được tổ chức bởi Viện Khoa học Trung Quốc (CAS), nơi đã khởi động Dự án/Chương trình kỹ thuật khoa học Dữ liệu Trái đất lớn” (CASEarth) vào năm 2018 để thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu PTBV bằng cách sử dụng dữ liệu lớn, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, công nghệ vũ trụ, và công nghệ truyền thông mạng. Hơn nữa, CAS đã hoàn thành việc tích hợp nguồn lực cần thiết cho Trung tâm bằng cách sử dụng hơn 1.200 chuyên gia từ 129 cơ sở nghiên cứu trên khắp cả nước để thực hiện các nghiên cứu về PTBV ở quy mô quốc gia, khu vực và toàn cầu. Trung tâm này là một kế hoạch hành động để Trung Quốc giải quyết những thách thức trong việc thực hiện Chương trình Nghị sự 2030. Năm 2010, Chương trình Phát triển LHQ và Chính phủ Trung Quốc đã ký một thỏa thuận mới về tăng cường hợp tác Nam-Nam<sup>5</sup> giữa hai bên. Đây là lần đầu tiên Trung Quốc ký thỏa thuận với một đối tác đa phương. Kể từ đó, UNDP và Trung Quốc đã cùng thực hiện nhiều dự án đổi mới, không chỉ để thúc đẩy hợp tác Nam-Nam giữa Trung Quốc và các nước đang phát triển khác, mà còn cải thiện sự tham gia của Trung Quốc vào các vấn đề quốc tế. Mỗi quốc gia đều có những nhu cầu và thách thức phát triển khác nhau, hợp tác Nam - Nam cố gắng đáp ứng các giải pháp độc đáo cho nhu cầu của các nước đang phát triển. UNDP thực hiện các dự án nhằm thúc đẩy hoạt động chia sẻ kinh nghiệm giữa các quốc gia và đưa ra nhiều lựa chọn chính sách cho các quốc gia khác nhau. Công việc của LHQ với Trung Quốc tập trung vào năm lĩnh vực chính: (1) Hợp tác ba bên; (2) Chia sẻ kinh nghiệm về các hệ thống viện trợ nước ngoài; (3) Các vấn đề toàn cầu và khu vực; (4) Sự tham gia

---

<sup>5</sup> <https://www.cn.undp.org/content/china/en/home/sustainable-development/in-depth.html>

của khu vực tư nhân và Hợp tác Nam-Nam; (5) Chia sẻ kinh nghiệm và bài học phát triển thông qua hợp tác Nam-Nam.

Như vậy, Trung Quốc đã có những đóng góp nhất định thông qua các chương trình, sáng kiến của mình nhằm thúc đẩy sự phát triển của Cơ chế hỗ trợ công nghệ.

### 3.3. Ấn Độ

Ấn Độ là một trong những quốc gia ủng hộ sự ra đời của Cơ chế TFM, đồng thời Ấn Độ cũng phân tích rõ được những lợi ích mà TFM mang lại cho các nước đang phát triển. Ấn Độ đề nghị cần tập trung vào những gì TFM sẽ làm và các chức năng cốt lõi của nó; sự sắp xếp để giám sát và điều hành; cách thức tổ chức công việc ở cấp quốc gia và quốc tế; và làm thế nào để thu thập dữ liệu chuyên môn kể cả từ khu vực tư nhân. Ấn Độ cũng cho rằng không nên cấm việc chuyển giao công nghệ vì lo ngại về quyền SHTT và yêu cầu dành thêm thời gian cho vấn đề này. Một trong những cơ quan có vai trò quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu PTBV của Ấn Độ đó là Tổ chức Quốc gia về chuyển đổi Ấn Độ, còn được gọi là NITI Aayog, được thành lập thông qua Nghị quyết của Nội các Liên minh vào ngày 01/01/2015. NITI Aayog là cơ quan chính sách hàng đầu “Think Tank” của Chính phủ Ấn Độ, cung cấp đầu vào cả định hướng và chính sách. Nhiệm vụ trước mắt của NITI Aayog không chỉ là thu thập dữ liệu định kỳ về các mục tiêu PTBV mà còn phải chủ động thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu không chỉ về mặt số lượng mà còn duy trì các tiêu chuẩn cao về chất lượng. Bộ Thống kê và thực hiện Chương trình (MoSPI) đã thực hiện song song việc tương tác với các bộ khác để xây dựng các chỉ số phản ánh các mục tiêu và chỉ tiêu của PTBV. NITI Aayog đã tạo ra Trung tâm tri thức Ấn Độ (IKH), một cổng thông tin web động, hoạt động như một kho lưu trữ và phổ biến các phương pháp hay nhất từ khắp đất nước. Ấn Độ đã cam kết mạnh mẽ trong việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu PTBV. Các chương trình phát triển quan trọng, các chiến lược cho một “Ấn Độ Mới” vào năm 2022 và tầm nhìn của đất nước cho năm 2030 đều phù hợp với tinh thần của đất nước đó là phát triển kinh tế gắn với các mục tiêu PTBV. Ngoài ra để thúc đẩy Cơ chế TFM, tại Ấn Độ còn có một cơ quan có nhiệm vụ điều phối, triển khai các hoạt động phát triển KHCN, ĐMST gắn với PTBV của Ấn Độ đó là Viện Nghiên cứu Chính sách (RIS), tham gia dự án thí điểm của Chương trình LHQ. RIS là một viện nghiên cứu chính sách tự chủ có trụ sở tại New Delhi chuyên nghiên cứu các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế quốc tế, thương mại, đầu tư và công nghệ. RIS được hình dung như một diễn đàn thúc đẩy đối thoại chính sách hiệu quả và nâng cao năng lực giữa các nước đang phát triển về các vấn đề kinh tế toàn cầu và khu vực. Trọng tâm của chương trình làm việc của RIS là thúc đẩy Hợp tác Nam-Nam và

hợp tác với các nước đang phát triển trong các cuộc đàm phán đa phương tại các diễn đàn khác nhau. RIS tham gia vào các quá trình liên chính phủ của một số sáng kiến hợp tác kinh tế khu vực. Thông qua mạng lưới các tổ chức tư vấn chuyên sâu của mình, RIS tìm cách tăng cường sự thống nhất về chính sách đối với các vấn đề kinh tế quốc tế và khung cảnh quan hệ đối tác phát triển. Với mạng lưới tri thức mạnh mẽ và hiệu quả, RIS đã thiết kế chương trình nghiên cứu và tham vấn về các mục tiêu PTBV dựa trên bốn chủ đề cốt lõi sau đây: liên kết giữa các mục tiêu PTBV, lập kế hoạch phi tập trung để thực hiện hiệu quả, các phương tiện thực hiện toàn cầu, giám sát và đánh giá<sup>6</sup>. Như vậy có thể nói Ấn Độ là quốc gia đang phát triển nhưng đã có những thành công nhất định trong quá trình thực hiện Chương trình Nghị sự 2030, cũng như có những đóng góp ủng hộ cho sự ra đời của Cơ chế hỗ trợ công nghệ. Ấn Độ đã nhận thấy được những lợi ích tiềm năng của Cơ chế TFM dành cho các nước đang phát triển, thông qua cơ chế, các nước đang phát triển có thể học hỏi các kinh nghiệm từ các nước phát triển, tranh thủ được sự tài trợ của các nước phát triển và các nước đang phát triển khác.

#### **4. Một số gợi ý suy cho Việt Nam khi tham gia Cơ chế hỗ trợ công nghệ (TFM)**

##### ***4.1. Tình hình của Việt Nam***

Trong hơn 40 năm qua, hợp tác giữa Việt Nam và LHQ ngày càng gắn bó và phát triển không ngừng từ giai đoạn tái thiết đất nước sau chiến tranh đến thời kỳ phá thế bao vây cấm vận và từng bước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Hợp tác Việt Nam - LHQ đạt kết quả khả quan và đem lại những lợi ích tích cực, vừa đáp ứng được yêu cầu, của Việt Nam trong từng giai đoạn, vừa góp phần tăng cường vai trò, tiếng nói và dấu ấn đóng góp của Việt Nam tại LHQ. Riêng về những đóng góp của Việt Nam trong thúc đẩy PTBV đã có một số kết quả như sau:

- Bản địa hóa các mục tiêu PTBV (SDG) tại Việt Nam: Với sự hỗ trợ của Chương trình phát triển của LHQ (UNDP), Việt Nam đã xây dựng PTBV để xem xét các chiến lược, chính sách, chương trình phát triển hiện hành xem chúng phù hợp ở mức độ nào với SDG. Việt Nam đã xây dựng kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững<sup>7</sup>. Kế hoạch này được ban hành để phát triển các mục tiêu PTBV của Việt Nam (VSDG) với sự tham vấn của các bộ, cơ quan cấp tỉnh, xã hội dân sự và các đối tác phát triển. Các mục

<sup>6</sup> UN (RIS), India and Sustainable Development Goals: The Way Forward.

<sup>7</sup> Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

tiêu PTBV của Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó có 17 mục tiêu chung và 115 mục tiêu cụ thể. Các mục tiêu PTBV của Việt Nam vừa có sự tương đồng nhất định với các mục tiêu PTBV toàn cầu, tuy nhiên vẫn có một số điểm khác biệt để phù hợp với điều kiện và bối cảnh của Việt Nam<sup>8</sup>.

- Chương trình, hành động thực hiện các VSDG:
  - + Để có thể đạt được các VSDG, một số khung pháp lý và chính sách đã được thiết lập tại Việt Nam, bao gồm: Chương trình Nghị sự 21 về PTBV (2004); Chiến lược PTBV 2011-2020; Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh (2014); Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch hành động quốc gia về PTBV ở Việt Nam. NAP xác định các mục tiêu cụ thể trong giai đoạn 2017-2020 và giai đoạn 2020-2030. Tài chính để thực hiện NAP sẽ được tiếp cận thông qua ngân sách nhà nước, khu vực tư nhân, cũng như các nguồn nước ngoài, bao gồm cả hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Một Quỹ PTBV đã được thiết lập để huy động các nguồn lực trong và ngoài nước để đạt được mục tiêu PTBV. Trong khi để thực hiện MDG cần hàng tỷ đô la, việc thực hiện mục tiêu PTBV cần hàng nghìn tỷ USD. Tuy nhiên, sự suy giảm dần dòng vốn FDI vào các lĩnh vực then chốt và nợ công ngày càng tăng của Việt Nam là những thách thức lớn. Trọng tâm của ODA được xác định bởi Kế hoạch chiến lược chung (2017-2021), dựa trên sự nhất trí giữa Chính phủ Việt Nam và Liên hiệp quốc về các ưu tiên phát triển quốc gia;
  - + Ủy ban Thống kê LHQ đã xây dựng Bộ chỉ tiêu thống kê để theo dõi và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu PTBV và 230 chỉ tiêu của họ. Việt Nam đã xây dựng các khung pháp lý toàn diện để xây dựng các số liệu thống kê này, bao gồm: Luật Thống kê Việt Nam 2015; Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Hệ thống Chỉ tiêu Thống kê Quốc gia hiện đang bao gồm 39 chỉ số PTBV.
- Việt Nam đã tổ chức hàng loạt các diễn đàn PTBV trong các năm 2018, 2019 và 2020.

Yêu cầu PTBV trước hết đến từ nền kinh tế và xu hướng toàn cầu. Là một thành viên có trách nhiệm của LHQ, Việt Nam đã và đang tích cực tham gia vào tiến trình hiện thực hóa 17 mục tiêu PTBV thông qua việc thực hiện kế

<sup>8</sup> Nguồn: Văn phòng PTBV, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thông tin trong bảng trên được trích xuất từ Báo cáo tổng hợp: Xem xét 17 mục tiêu chung và 169 mục tiêu cụ thể của Chương trình PTBV 2030 của LHQ để đánh giá tình hình và xác định các mục tiêu phù hợp, khả thi về điều kiện Việt Nam (2016), truy cập tháng 6/2018.

hoạch hành động quốc gia về PTBV. Mỗi thành viên của nền kinh tế đều có trách nhiệm đóng góp nỗ lực để thúc đẩy chương trình nghị sự chung của quốc gia. Như vậy có thể nói Việt Nam đã có những đóng góp tích cực trong LHQ, trong đó có việc thực hiện các mục tiêu PTBV nhưng với Cơ chế hỗ trợ công nghệ (TFM) mới này thì dường như Việt Nam còn chưa tiếp cận nhiều. Việt Nam mới chỉ dừng lại ở việc tham gia các diễn đàn về PTBV và đang từng bước tiếp cận tìm hiểu về Cơ chế TFM thông qua nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trong khu vực.

#### **4.2. Một số gợi ý**

Để có thể tham gia vào Cơ chế hỗ trợ công nghệ nhằm thực hiện các mục tiêu PTBV, Việt Nam cần thực hiện tốt Chương trình Nghị sự 2030. Muốn vậy, Việt Nam cần phải phát huy những lợi thế của mình, đồng thời, khắc phục những khó khăn thách thức đang phải đối mặt.

Hiện nay, Việt Nam đang thực hiện một số hoạt động nhằm thực hiện các mục tiêu PTBV của Chương trình Nghị sự 2030. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn đang gặp phải một số khó khăn nhất định, có thể kể đến như sau:

- Hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu PTBV đang trong giai đoạn hình thành. Nhiều chỉ tiêu được đề xuất, song chưa thu thập số liệu, chưa có nguồn lực để tổ chức điều tra hoặc chưa thống nhất được phương pháp xác định;
- Bên cạnh đó, năng lực thống kê tại các bộ, ngành và địa phương hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu đề ra trong thống kê các mục tiêu PTBV. Bên cạnh đó, do khối lượng các chỉ tiêu thống kê các mục tiêu PTBV là rất lớn, do vậy, việc xây dựng danh mục chỉ tiêu thống kê cũng như các hướng dẫn cụ thể liên quan đến các bộ, ngành và địa phương có thể chưa được áp dụng kịp thời, đúng thời hạn theo Quyết định số 622/QĐ-TTg đã tạo ra những khó khăn nhất định đối với các bộ, ngành và địa phương trong việc đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cũng như theo dõi, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu PTBV của Việt Nam (VSDGs);
- Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 và các mục tiêu PTBV của Việt Nam có tính tổng quát, bao gồm nhiều lĩnh vực của toàn nền kinh tế, có sự gắn kết tương hỗ giữa các mục tiêu. Vai trò của KHCN&ĐMST xuyên suốt trong hầu hết các mục tiêu VSDGs. Do vậy, các chính sách, biện pháp thực hiện nhằm thúc đẩy vai trò của KHCN&ĐMST cần mang tính lồng ghép và liên ngành, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ của các bên liên quan cũng như công tác điều phối trong quá trình thực hiện cần được cải thiện.

Tuy nhiên, cơ chế phối kết hợp và huy động sự tham gia của các bên hiện

nay chưa được hình thành và vận hành thông suốt. Việc phối hợp và hợp tác liên ngành, liên vùng trong quá trình thực hiện các mục tiêu PTBV vẫn chưa được quan tâm thỏa đáng, do vậy, hiệu quả thực hiện ở một số ngành, lĩnh vực vẫn còn hạn chế. Đối với các mục tiêu PTBV, hiện tại còn thiếu một cơ chế điều phối, phối hợp liên ngành, liên vùng để đảm bảo thực hiện hiệu quả và thành công các mục tiêu cụ thể này đến năm 2030.

Việc tổ chức thực hiện Chương trình nghị sự 2030 tới nay vẫn theo chiều từ trên xuống, kể cả trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách. Sự chủ động tham gia và sáng kiến của các bên liên quan trong quá trình xây dựng, thực hiện chính sách chưa được khơi dậy, chưa trở thành sức mạnh tổng thể để thực hiện VSDGs. Điều này dẫn đến chậm trễ trong việc thực hiện chính sách, khiến cho VSDGs chậm được triển khai trên thực tế một cách rộng khắp; các sáng kiến tốt, sự chủ động tham gia của mọi tầng lớp xã hội chưa được phát huy.

- Vai trò của các bên liên quan trong thúc đẩy KHCN&ĐMST phục vụ thực hiện VSDGs chưa được xác định rõ ràng. Vai trò của doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, tri thức bản địa chưa được nhấn mạnh ở Việt Nam hiện nay. Có thể thấy, việc kết nối các bên liên quan trong thực hiện VSDGs là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của tiến trình PTBV ở Việt Nam, đóng góp của KHCN&ĐMST vào thực hiện VSDGs.

Hệ thống các tổ chức xã hội đa dạng của Việt Nam và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong tiến trình PTBV. Cách tiếp cận “từ dưới lên” kết hợp với cách tiếp cận “từ trên xuống” trong công tác lập kế hoạch và xây dựng chính sách, khuyến khích sự tham gia của các bên liên quan vào quá trình tham vấn khi thiết kế và xây dựng các chương trình, chính sách về KHCN&ĐMST là rất cần thiết trong thời gian tới. Cụ thể là:

- + Tiếp tục duy trì và tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan đang đóng vai trò là “trung tâm kiểm soát” trong PTBV ở Việt Nam nhằm thúc đẩy quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các bộ ngành và cơ quan chính phủ có liên quan, đồng thời, đề lãnh đạo việc thực hiện một cách toàn diện và hiệu quả các biện pháp liên quan tới thúc đẩy KHCN&ĐMST vì các mục tiêu PTBV. Hội đồng quốc gia về PTBV và Năng lực cạnh tranh cùng với Nhóm công tác về PTBV và các thành viên là đại diện của các bộ ngành, các bên liên quan khác, cần tích cực hơn trong việc kết nối và thúc đẩy sự phối hợp này, đặc biệt là trong việc: tư vấn cho Chính phủ về các VSDGs và thực hiện các VSDGs; thực hiện theo dõi và giám sát thực hiện các VSDGs; đề

xuất các biện pháp thực hiện VSDGs và thực hiện đối thoại quốc tế về thực hiện các mục tiêu PTBV;

- + Thúc đẩy việc phối hợp giữa các bên có liên quan, đặc biệt giữa các bộ, ngành, các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội-ngành nghề nghiệp, người dân và cộng đồng quốc tế trong thực hiện PTBV nhằm tận dụng nền tảng năng lực tốt trong tạo ra công nghệ cũng như sử dụng các tri thức sẵn có phục vụ PTBV;
- + Cần xác định đúng vai trò của các bên liên quan trong quá trình thực hiện VSDGs để có thể huy động tối đa sự tham gia và đóng góp của họ. Chẳng hạn, Quốc hội với vai trò cơ quan lập pháp có thể bảo đảm sao cho tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau” của Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 về PTBV được thể hiện trong hệ thống luật pháp và bảo đảm việc thực thi chúng trên thực tế; thúc đẩy bình đẳng giới, hỗ trợ bảo đảm quyền lợi của người yếu thế. Quốc hội cũng có vai trò quan trọng trong phân bổ ngân sách, bảo đảm nguồn lực cần thiết để thực hiện VSDGs<sup>9</sup>;
- + Tương tự, các cơ quan báo chí, truyền thông cần tích cực tham gia thông qua việc truyền bá thông tin về VSDGs, về các sáng kiến tốt (cũng như thất bại) trong quá trình thực hiện VSDGs, tạo kênh thông tin đối thoại giữa Chính phủ, các cơ quan hoạch định chính sách với người dân về thực hiện VSDGs;
- + Trong quá trình thực hiện VSDGs, cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội đóng vai trò hết sức quan trọng. Các doanh nghiệp vừa là đối tác tham gia đầu tư, vừa là bên trực tiếp hưởng lợi thông qua thực hiện các VSDGs. Chính vì vậy, cộng đồng doanh nghiệp cần tích cực thực hiện các hoạt động như hạn chế tác động tiêu cực từ quá trình sản xuất tới PTBV; đầu tư vào các sáng kiến, các dự án tăng trưởng xanh; có trách nhiệm xã hội với cộng đồng và xã hội.

### **Một số đề xuất**

- Nâng cao nhận thức về vai trò của KHCN&ĐMST phục vụ các mục tiêu PTBV

Cơ chế hỗ trợ công nghệ được xây dựng nhằm thúc đẩy vai trò của KHCN&ĐMST trong thực hiện các mục tiêu PTBV thông qua tăng cường hợp tác nhiều bên, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm thành công và tư vấn

<sup>9</sup><https://quochoi.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/content/tintuc/Lists/News&ItemID=63592>



chính sách giữa các quốc gia, các tổ chức xã hội, khu vực tư nhân, cộng đồng khoa học, các tổ chức của LHQ về các sáng kiến, cơ chế và các chương trình KHCN&ĐMST phục vụ PTBV. Thông qua cơ chế này, LHQ đề xuất những khuyến nghị cụ thể đối với các quốc gia nhằm tăng cường vai trò của KHCN&ĐMST trong thực hiện các mục tiêu PTBV.

- Tăng cường sự tham gia của các bên có liên quan

TFM là một cơ chế “mở” đối với các thành viên của LHQ, cơ chế này có sự tham gia của nhiều thành phần, cộng đồng khoa học, xã hội dân sự, khu vực tư nhân và các tổ chức trong LHQ. Với sự tham gia của nhiều thành phần như vậy, cho thấy cần có sự liên kết giữa các bên, mỗi bên đều có những vai trò và tác động nhất định đến hoạt động và sự hiệu quả của Cơ chế. Cơ chế giúp các nước đang phát triển có thể học hỏi kinh nghiệm của các nước phát triển, đồng thời, các nước phát triển vừa có vai trò điều phối các dự án có liên quan đến hỗ trợ chuyển giao công nghệ, cả về chuyên môn cũng như kinh phí cho các nước đang phát triển. Do đây là cơ chế “đặc thù về công nghệ” nên đòi hỏi sự tham gia của một cơ quan/tổ chức có liên quan đến khoa học và công nghệ mang tầm quốc gia, và có sự chỉ đạo cũng như quan tâm của những nhà lãnh đạo hàng đầu của từng quốc gia. Do tính chất “mở” của Cơ chế nên các thành phần của Cơ chế, đặc biệt là diễn đàn KHCN&ĐMST hàng năm và nền tảng trực tuyến được xây dựng nhằm mục đích chia sẻ các cơ sở dữ liệu, trao đổi các kinh nghiệm, cũng như để các nước trình bày những vấn đề cùng quan tâm, cùng nhau tìm cách giải quyết.

- Hiểu được bản chất và những lợi ích mà cơ chế mang lại

Đây là một cơ chế mới nên trong giai đoạn đầu vẫn còn một số nước còn “khá e dè” khi tiếp cận, Việt Nam cũng dường như chưa có nhiều thông tin và ít tham gia trong các hoạt động của Cơ chế này. Điều này đòi hỏi cần có sự nghiên cứu, truyền thông để hiểu rõ được bản chất của Cơ chế, những lợi ích mang lại của Cơ chế để các nước thành viên của LHQ tham gia vào Cơ chế một cách tích cực và hiệu quả nhất.

- Tăng cường tính chủ động, phát huy những lợi thế có sẵn

Sự tham gia của Việt Nam vào Cơ chế trong thực hiện các mục tiêu PTBV còn hạn chế. Trong tương lai, Việt Nam cần tham gia tích cực, chủ động hơn nữa dưới các hình thức khác nhau như chia sẻ thông tin về kinh nghiệm thành công và tư vấn chính sách giữa Việt Nam với quốc tế, các tổ chức xã hội, khu vực tư nhân, cộng đồng khoa học thông qua hình thức Diễn đàn KHCN&ĐMST, Nhóm chuyên gia về KHCN&ĐMST cho PTBV; Nền tảng trực tuyến (Online Platform). Việt Nam dù chưa tham gia trực tiếp vào Cơ chế hỗ trợ công nghệ nhưng đã có một số nền tảng cơ bản để có thể tham gia vào cơ chế này như sự hình thành các diễn đàn, ủng hộ của các bên liên

quan, đặc biệt là Chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, nhận thức của người dân,...

- Chủ động tham gia các diễn đàn, các hợp tác trong và ngoài nước

Việt Nam cần chủ động, tích cực hơn, sẵn sàng tham gia vào các diễn đàn trong khu vực, diễn đàn của LHQ, đồng thời, cũng cần có sự liên kết các diễn đàn về PTBV của Việt Nam với các diễn đàn quốc tế, huy động và tranh thủ sự tham gia của các quốc gia thành viên của LHQ cũng như các tổ chức của LHQ.

- Sự sẵn sàng và phối hợp của các bộ, ngành có liên quan

Hệ thống chính sách được ban hành tương đối đầy đủ, bài bản nhưng đi vào thực tế còn chưa hiệu quả, sự phối hợp giữa các bộ ngành còn mờ nhạt, thiếu tính liên kết, tập trung và xuyên suốt từ trung ương đến địa phương.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng, nền tảng trực tuyến

Việt Nam cần xây dựng thêm các nền tảng trực tuyến trong nước giữa các bộ ngành để tập hợp cơ sở dữ liệu, tạo thành bộ chỉ tiêu thống kê về PTBV đồng bộ và đầy đủ, phục vụ tích cực vào báo cáo PTBV quốc gia. Đồng thời, các nền tảng trực tuyến cần có sự kết nối với các nước trong khu vực và quốc tế. Nền tảng trực tuyến này không nên dừng lại ở các số liệu mà cần được mở rộng hơn thông qua việc chia sẻ kinh nghiệm thành công, thất bại của Việt Nam cũng như các nước để rút ra những bài học. Các nền tảng trực tuyến nên “mở” tạo nên một công thông tin nhiều chiều, có những vấn đề được hỏi đáp và trả lời ngay trên cổng thông tin trực tuyến. Việt Nam cần mở rộng mạng lưới các đối tác có liên quan trong khu vực cũng như quốc tế, tìm kiếm các dự án liên kết hoặc được tài trợ nhằm thực hiện các mục tiêu PTBV.

- Nâng cao vai trò của truyền thông về những lợi ích của cơ chế mang lại

Việt Nam cần phổ biến, tăng cường các biện pháp truyền thông đến từng người dân, cộng đồng, các tổ chức khác nhau để hiểu rõ ý nghĩa của PTBV. Hiện nay, cộng đồng khoa học dường như chưa thực sự tham gia tích cực và đánh giá được những lợi ích của PTBV nói chung, cũng như vai trò của KH-CN & ĐMST trong việc thực hiện các mục tiêu PTBV nói riêng. Dường như doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đang có nhiều đóng góp hơn vào việc thực hiện các mục tiêu PTBV. Trong đó, vai trò của các tổ chức xã hội đang ngày càng có ý nghĩa, vừa là tổ chức chủ động, thể hiện trách nhiệm với xã hội, với cộng đồng, vừa là tổ chức kết nối giữa các bên..

Việt Nam đã có những đóng góp tích cực trong các hoạt động của LHQ nhưng với Cơ chế hỗ trợ công nghệ (TFM) mới này thì dường như Việt Nam còn chưa tiếp cận nhiều. Do đó, thông qua nghiên cứu này Việt Nam

cần cố gắng nhiều hơn để có thể thỏa mãn được những điều kiện bên trong lẫn bên ngoài để hội nhập được với Cơ chế, tận dụng được những lợi ích mà Cơ chế mang lại như là các nước Trung Quốc và Ấn Độ đã thành công, đồng thời, tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của các nước phát triển như Nhật Bản, đây là các nước có những kinh nghiệm kể từ khi Cơ chế TFM ra đời. Mặt khác, Việt Nam cũng cần khắc phục những khó khăn, hạn chế còn đang gặp phải để có thể cùng hòa nhập với các quốc gia khác trong việc thúc đẩy Cơ chế TFM. Việt Nam tham gia vào LHQ và có những đóng góp nhất định đặc biệt là trong việc thực hiện các mục tiêu PTBV; để chuẩn bị cho việc tham gia sâu và trực tiếp vào Cơ chế hỗ trợ công nghệ thì Việt Nam cần phải nhận thức rõ được lợi ích mà Cơ chế hỗ trợ công nghệ mang lại. Việt Nam cần phải chuẩn bị gì để tham gia Cơ chế hỗ trợ công nghệ, vận dụng cơ chế linh hoạt nhất. Một số các gợi ý có thể đưa ra: (1) Cần có sự gắn kết chặt chẽ hơn nữa giữa các diễn đàn Việt Nam và thế giới về PTBV; (2) Số liệu thống kê về các chỉ tiêu PTBV cần đầy đủ hơn, hình thành cơ sở dữ liệu chia sẻ giữa các bộ/ngành và trung ương về các chỉ tiêu PTBV; (3) Hình thành nhóm chuyên gia về KHCN&ĐMST nhằm thực hiện các mục tiêu PTBV; (4) Cần có cơ quan/tổ chức chịu trách nhiệm đầu mỗi tham gia Cơ chế hỗ trợ công nghệ của LHQ; (5) Học hỏi kinh nghiệm các nước đi trước đã và đang tham gia vào Cơ chế hỗ trợ công nghệ.

## 5. Kết luận

Ảnh hưởng của khoa học vào quá trình ra quyết định trong hệ thống quản trị các SDG sẽ phụ thuộc vào tính hợp pháp, uy tín và sự đóng góp của các tổ chức khoa học quốc gia, quốc tế cho các cấu trúc khác nhau của LHQ (ví dụ: Diễn đàn chính trị cấp cao và Báo cáo PTBV toàn cầu) chịu trách nhiệm cung cấp đầu vào KHCN&ĐMST. Cơ chế thúc đẩy công nghệ của LHQ (Technology Facilitation Mechanism) hỗ trợ quá trình này. Mục tiêu của cơ chế là tăng cường sử dụng hiệu quả KHCN&ĐMST cho các mục tiêu PTBV, dựa trên sự hợp tác giữa các bên liên quan, giữa các quốc gia thành viên LHQ, các tổ chức của LHQ, hiệp hội, khu vực tư nhân, cộng đồng khoa học và các bên liên quan khác. Nếu KHCN&ĐMST đóng góp cho các mục tiêu PTBV, vai trò của cơ chế phải được truyền đạt tới công chúng: việc chuyển dịch những nguồn lực KHCN&ĐMST công từ nền kinh tế quốc gia và các mục tiêu liên quan đến thị trường lao động sẽ khó khăn nếu không được sự chấp nhận của công chúng. Nhiệm vụ của các cộng đồng KH&CN, cùng với các bên liên quan khác, sẽ cung cấp bằng chứng và các ví dụ về những vai trò khác nhau có thể của KHCN&ĐMST trong việc xác định, đưa ra các vấn đề liên quan đến các mục tiêu PTBV và thực hiện các giải pháp. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng chung của thế giới, do đó,

chúng ta cần tìm hiểu, chuẩn bị các điều kiện cần và đủ để từng bước tham gia vào Cơ chế này trong thời gian tới./.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Chính phủ về việc ban hành kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.
2. Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18/10/2011 của Chính phủ về chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030.
3. Tăng cường vai trò, tiếng nói và “dấu ấn” của Việt Nam tại LHQ <<https://dangcongsan.vn/tieu-diem/tang-cuong-vai-tro-tieng-noi-va-dau-an-cua-viet-nam-tai-lhq-619933.html>>
4. Background Note on Possible arrangements for a Technology Facilitation Mechanism and other science, technology and innovation issues <[http://www.un.org/ga/search/view\\_doc.asp?symbol=A/RES/66/288&Lang=E](http://www.un.org/ga/search/view_doc.asp?symbol=A/RES/66/288&Lang=E)>; <[http://www.un.org/en/ga/search/view\\_doc.asp?symbol=A/RES/68/310](http://www.un.org/en/ga/search/view_doc.asp?symbol=A/RES/68/310)>; <[http://www.un.org/en/ga/search/view\\_doc.asp?symbol=A/RES/69/214](http://www.un.org/en/ga/search/view_doc.asp?symbol=A/RES/69/214)>
5. IISD RS Sources, TFM, Technology Assessment in Focus at Post-2015 Event.
6. Japan S&T Agency (2018). Book of Japan's Practices for SDGs - Creating Shared Value by STI, Business and Social Innovation
7. UNEP (2016). Technology Facilitation Mechanism, Input from United Nations Environment Programme
8. UN (2015). Rethinking Technology in the Post - 2015 Development Agenda: Technology Assessment, Facilitation Mechanism and Non Financial Means of Implementation.
9. Ministry of Foreign Affairs of the People's Republic of China (2019), China's Progress Report on Implementation of the 2030 Agenda for Sustainable Development.
10. UN (RIS). India and Sustainable Development Goals: The Way Forward.
11. UN (2016). First Meeting of the 10-Member Group to Support the TFM with the UN, Inter-agency Task Team on STI for the SDGs (IATT).